

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2024/HS-ST
Ngày 08-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Ông Nguyễn Ngọc Sơn.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Bảo Trân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thảo Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Ng, sinh ngày 12 tháng 4 năm 1997, tại tỉnh Bạc Liêu; Nơi ĐKKHTT: Ấp V, xã Th, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu; Nơi cư trú: Khóm L, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: Không đi học nhưng biết đọc biết viết; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tr1 và bà Lê Hồng Đ; có chồng tên Trương Ngọc Th, 02 người con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 19/02/2024 bị Trưởng công an thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo chưa nộp phạt. Ngày 23/02/2024 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo chưa nộp phạt. Bị cáo bị tạm giữ ngày 14/3/2024, tạm giam ngày 20/3/2024, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Lâm Thanh Tr, sinh năm 1987 (có mặt).

2. Bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1990 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Khóm G, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lộ Hoàng A, sinh năm 1980 (vắng mặt)

2. Ông Lộ Hữu Ph, sinh năm 1952 (vắng mặt)

3. Ông Phan Văn M, sinh năm 1986 (vắng mặt)

4. Bà Nguyễn Kim Nh, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khóm K, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ, ngày 09 tháng 3 năm 2024, bị cáo Nguyễn Thị Ng đến bến tàu để mua bánh mì, khi mua bánh mì thì thấy bà Nguyễn Ngọc H cùng chồng là ông Lâm Thanh Tr đang ở khu vui chơi. Bị cáo Nguyễn Thị Ng biết lúc này nhà bà H không có ai ở nhà nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà bà H ở Khóm K, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau để lấy trộm tài sản. Bị cáo Ng điều khiển xe đến đầu hẻm đậu, đi bộ đến nhà bà H để đột nhập vào nhà. Khi vào nhà, bị cáo Ng thấy trong tủ có một cái cặp, trong cặp có một hộp nhựa màu đỏ, Ng mở hộp nhựa ra thì thấy có nhiều vàng nên lấy toàn bộ vàng cùng hộp nhựa rồi điều khiển xe trở về nhà, tài sản Ng trộm được gồm 01 nhẫn vàng 24k trọng lượng 05 chỉ; 01 sợi dây chuyền vàng 18k trọng lượng 7,27 chỉ; 01 chiếc nhẫn vàng 18k trọng lượng 0,8 chỉ, 01 chiếc nhẫn vàng 18k trọng lượng 0,978 chỉ. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, bà H phát hiện bị mất tài sản nên trình báo công an thị trấn C đến lập biên bản. Đến ngày 14/3/2024 bị cáo Ng đến Công an thị trấn C đầu thú và giao nộp các tài sản gồm: 01 sợi dây chuỗi bằng kim loại màu vàng, dài 16,5 cm trên sợi dây chuỗi có gắn khoen bằng kim loại màu vàng có hình hoa sen, 01 sợi dây chuỗi bằng kim loại màu vàng dài 40,6 cm, 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, có đính hột màu trắng, 02 chiếc bông tai bằng kim loại màu vàng (dạng tròn) có gắn hột màu đỏ; 01 điện thoại Iphone 11 Promax; 01 điện thoại Iphone 11 ProXR. Tất cả những tài sản trên là do Ng dùng tiền bán vàng trộm được của H để mua.

Vật chứng vụ án thu giữ gồm: 01 hộp nhựa màu đỏ, mặt trước có chữ “Vàng bạc đá quý”, mặt sau có chữ “VAN TIEN PLASTIC”, hiện đã trả cho bị hại Nguyễn Ngọc H.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐG ngày 15/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phú Tân kết luận 01 chiếc nhẫn vàng 24k trọng lượng 05 chỉ giá trị 33.483.335 đồng, 01 sợi dây cH vàng 18k trọng lượng 7,27 chỉ giá trị 31.164.070 đồng, 01 chiếc nhẫn vàng 18k trọng lượng 0,8 chỉ giá trị 3.429.334 đồng và 01 chiếc nhẫn vàng 18k trọng lượng 0,978 chỉ, giá trị 4.192.360 đồng. Tổng tài sản giá trị là 72.269.099 đồng.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ng về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ng phạm tội “trộm cắp tài sản” đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ng từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: 01 hộp nhựa màu đỏ, mặt trước có chữ “Vàng bạc đá quý”, mặt sau có chữ “VAN TIEN PLASTIC”, đã trả cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản từ bị cáo có giá trị là 34.246.668 đồng, trừ giá trị thiệt hại tài sản bị trộm, bị hại tiếp tục yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại là 38.022.431 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nên buộc bị cáo tiếp tục trả cho bị hại số tiền còn lại là 38.022.431 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Ng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 38.022.431 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại là bà Nguyễn Ngọc H và ông Lâm Thanh Tr thống nhất trình bày: Ngày 09/3/2024 bị cáo Nguyễn Thị Ng lén lút vào nhà của ông bà trộm 01 nhẫn vàng 24k trọng lượng 05 chỉ; 01 sợi dây cH vàng 18k trọng lượng 7,27 chỉ; 01 chiếc nhẫn vàng 18k trọng lượng 0,8 chỉ, 01 chiếc nhẫn vàng 18k trọng lượng 0,978 chỉ, hiện ông bà đã nhận lại được tài sản từ bị cáo gồm: 01 sợi dây chuỗi bằng kim loại màu vàng, dài 16,5 cm trên sợi dây chuỗi có gắn khoen bằng kim loại màu vàng có hình hoa sen, 01 sợi dây chuỗi bằng kim loại màu vàng dài 40,6 cm, 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, có đính hột màu trắng, 02 chiếc bông tai bằng kim loại màu vàng (dạng tròn) có gắn hột màu đỏ; 01 điện thoại Iphone 11 Promax; 01 điện thoại Iphone 11 ProXR tương đương số tiền 34.246.668 đồng, nay bà H và ông Tr yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường giá trị tài sản còn lại là 38.022.431 đồng, về trách nhiệm hình sự, ông bà yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra, bà Nguyễn Kim Nh trình bày: Ngày 10/3/2024 bà có mua vàng do bị cáo Nguyễn Thị Ng đem bán tại tiệm vàng của bà, loại vàng 18k, trọng lượng bao nhiêu bà không nhớ, sau khi mua vàng bà đã chế tác lại bán nên vàng bị cáo Ng bán bà không còn giữ, khi bán vàng bị cáo không nói vàng do bị cáo trộm cắp mà có nên bà không biết, sau khi bán vàng bị cáo có mua lại đôi bông tai vàng 18k, hột màu đỏ trọng lượng bao nhiêu bà không nhớ.

Quá trình điều tra, ông Phan Văn M và ông Lộ Hoàng A trình bày: Ngày 10/3/2024 ông M và ông A không nhớ bị cáo Nguyễn Thị Ng có đem vàng đến bán và mua lại vàng tại tiệm vàng của ông không, do tiệm đông khách nên ông không nhớ, khách hàng đến bán cũng không nói vàng từ đâu mà có nên ông không biết được nguồn gốc vàng từ đâu khách đem bán.

Quá trình điều tra ông Lộ Hữu Ph trình bày: Ngày 10/3/2024 ông không nhớ bị cáo Nguyễn Thị Ng có đem vàng đến bán và mua lại vàng tại tiệm vàng của ông không, do tiệm đông khách nên ông không nhớ, khách hàng đến bán cũng không nói vàng từ đâu mà có nên ông không biết được nguồn gốc vàng từ đâu khách đem bán. Ngoài ra, ngày 13/3/2024 ông có làm hợp đồng cầm cố tài sản số 4490 để cầm 01 chiếc nhẫn vàng 18k trọng lượng 1,1 chỉ với số tiền 3.500.000 đồng, khi nhận cầm cố vàng ông không biết tài sản do trộm cắp mà có, cũng không biết, không nhớ rõ người đã cầm cố. Hiện ông đã nhận lại được hợp đồng cầm cố trên và số tiền 3.500.000 đồng do Công an huyện Phú Tân giao trả lại, đồng thời ông đã giao lại 01 chiếc nhẫn vàng 18k trọng lượng 1,1 chỉ cho công an huyện Phú Tân, hiện ông không yêu cầu gì thêm.

Bị cáo Nguyễn Thị Ng sử dụng chiếc xe máy hiệu 69K1-036.50 của ông Trương Tấn T đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và giao lại cho ông Trương Tuấn A1 là cha chồng của bị cáo quản lý, việc bị cáo sử dụng xe để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ông Tuấn A1 không biết, hiện ông Tuấn A1 đã nhận lại xe và không yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng, quyết định tố tụng trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Tân, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Từ khi khởi tố vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Xét thấy, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên đã đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 09/3/2024, bị cáo Nguyễn Thị Ng thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bà Nguyễn Ngọc H có giá trị là 72.269.099 đồng. Do đó, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất và mức độ về hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác nhằm phục vụ cho mục đích cá nhân của bị cáo một cách trái pháp luật, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm pháp luật hình sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Nguyễn Thị Ng đủ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi mức độ bị cáo thực hiện.

[4] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Ng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện trả lại các tài sản đã mua từ tiền bán tài sản trộm để trả cho bị hại nhằm khắc phục hậu quả đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, sau khi phạm tội bị cáo đến Công an thị trấn C đầu thú nên đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Xét về nhân thân, bị cáo Nguyễn Thị Ng có nhân thân xấu, bị cáo có 02 tiền sự, trong đó có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Từ đó, cho thấy bị cáo Nguyễn Thị Ng còn xem thường pháp luật, chưa thật sự hối lỗi, bị cáo không lao động chân chính để tạo ra thu nhập mà thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để thỏa mãn nhu cầu cá nhân của bị cáo. Do đó, cần có hình phạt tương xứng, nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm, để bị cáo có thời gian cải tạo, sửa chữa, trở thành những người công dân có ích cho xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 hộp nhựa màu đỏ, mặt trước có chữ “Vàng bạc đá quý”, mặt sau có chữ “VAN TIEN PLASTIC” , đã trả cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đã trộm tài sản của bị hại có giá trị là 72.269.099 đồng, bị cáo đã bồi thường cho bị hại giá trị tài sản bị chiếm đoạt là

34.246.668 đồng, nay buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại giá trị tài sản còn lại là 38.022.431 đồng là có căn cứ.

[8] Đối với bà Nguyễn Kim Nh, ông Lộ Hoàng A, ông Lộ Hữu Ph và ông Phan Văn M khi mua vàng của bị cáo, nhưng không biết là tài sản do bị cáo trộm mà có nên không đặt ra xử lý là phù hợp. Ông Lộ Hữu Ph có cầm cố tài sản của bị cáo, nay đã giao nộp lại cơ quan điều tra và nhận lại hợp đồng và tiền nhận cầm cố, không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[9] Đối với chiếc xe máy hiệu 69K1-036.50 của ông Trương Tấn T đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và giao lại cho ông Trương Tuấn A1 là cha chồng của bị cáo quản lý, việc bị cáo sử dụng xe để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ông Tuấn A1 không biết, hiện ông Tuấn A1 đã nhận lại xe và không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[10] Xét luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân là phù hợp nên có căn cứ chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tội dA: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ng 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/3/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ng trả cho bà Nguyễn Ngọc H và ông Lâm Thanh Tr số tiền 38.022.431 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí:

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thị Ng phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Ng phải chịu 1.901.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo Nguyễn Thị Ng và các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân;
- CC THADS huyện Phú Tân;
- Bị cáo, người TGGT khác;
- Công an huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Thị Vện